

Nâng cao nhận thức xã hội về khởi nghiệp của người cao tuổi Việt Nam

Hoàng Thu Hiền^{1*}, Doãn Thị Mai Hương²

¹Trường Đại học Phenikaa, 1 Nguyễn Trác, phường Dương Nội, Hà Nội, Việt Nam

²Trường Đại học Lao động - Xã hội, 43 Trần Duy Hưng, phường Yên Hòa, Hà Nội, Việt Nam

Ngày nhận bài 30/5/2025; ngày chuyển phản biện 4/6/2025; ngày nhận phản biện 20/6/2025; ngày chấp nhận đăng 27/6/2025

Tóm tắt:

Quá trình già hóa dân số đang đặt ra những thách thức đối với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là sự suy giảm tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động, làm biến đổi cơ cấu ngành nghề và gia tăng gánh nặng kinh tế đối với lực lượng lao động trẻ. Trong bối cảnh đó, việc khuyến khích tinh thần khởi nghiệp và tạo điều kiện để người cao tuổi (NCT) tiếp tục tham gia lao động, được xem là một hướng tiếp cận cần thiết và có giá trị thực tiễn. Bài báo này sử dụng phương pháp khảo sát 450 NCT kết hợp với phỏng vấn chuyên sâu 12 trường hợp, nhằm phân tích nhận thức xã hội và thúc đẩy khởi nghiệp trong NCT, qua đó, đề xuất các giải pháp nâng cao nhận thức xã hội và thúc đẩy khởi nghiệp trong nhóm đối tượng này. Kết quả cho thấy, mặc dù nhận thức xã hội về vai trò của NCT trong hoạt động kinh tế đã có những chuyển biến tích cực, định kiến vẫn tồn tại phổ biến rằng, NCT là nhóm yếu thế, phụ thuộc và chỉ phù hợp với các công việc không tạo ra thu nhập hoặc nghỉ ngơi hoàn toàn. Những định kiến kéo dài này tạo ra rào cản đáng kể đối với hoạt động khởi nghiệp của NCT.

Từ khóa: hoạt động khởi nghiệp, người cao tuổi, nhận thức xã hội.

Raising social awareness of elderly entrepreneurship in Vietnam

Thu Hien Hoang^{1*}, Thi Mai Huong Doan²

¹Phenikaa University, 1 Nguyen Trac Street, Duong Noi Ward, Hanoi, Vietnam

²University of Labour and Social Affairs, 43 Tran Duy Hung Street, Yen Hoa Ward, Hanoi, Vietnam

Received 30 May 2025; revised 20 June 2025; accepted 27 June 2025

Abstract:

The process of population aging is creating considerable challenges for socio-economic development, in particular the decline in the proportion of individuals in the working-age population, the transformation of occupational structures, and the increasing economic burden placed on the younger labor force. Within this context, encouraging the entrepreneurial spirit and establishing conditions enable older adults to continue participating in the workforce are considered

*Tác giả liên hệ: Email: hoangthuhien190968@yahoo.com

both necessary and practically valuable approaches. This article employs a methodological design that combines a survey of 450 older adults with in-depth interviews involving 12 participants, with the aim of analyzing social perceptions and examining ways to promote entrepreneurship among older adults. On that basis, the study proposes specific solutions designed to raise social awareness and to foster entrepreneurial participation within this demographic group. The results demonstrate that, although social perceptions regarding the economic role of older adults have begun to shift in a more positive direction, stereotypes remain widespread. These perceptions often portray older adults as a vulnerable and dependent group, suitable only for non-income-generating activities or for complete withdrawal from work. Such enduring stereotypes pose significant barriers to entrepreneurship among older adults.

Keywords: entrepreneurship, social perception, the elderly.

1. Giới thiệu

Già hóa dân số là một trong những thành tựu nổi bật của quá trình phát triển kinh tế - xã hội, phản ánh sự cải thiện về chất lượng sống và hệ thống y tế. Tuy nhiên, đề xuất này không trở thành lực cản đối với phát triển bền vững, cần có sự chuẩn bị đầy đủ về thể chế, chính sách và các điều kiện xã hội nhằm chuyển hóa già hóa dân số thành động lực mới cho phát triển.

Theo kết quả Tổng điều tra Dân số và Nhà ở (2021), số lượng NCT tại Việt Nam tăng nhanh từ gần 7,5 triệu người năm 2009 lên gần 11,5 triệu người năm 2019, tương ứng với mức tăng tuyệt đối 3.955.938 người, với tốc độ tăng trưởng trung bình hằng năm đạt 4,35% [1]. Trong đó, hai nhóm tuổi 60-64 và 65-69 có mức tăng cao nhất, lần lượt khoảng 2 và 1,1 triệu người. Đây là nhóm NCT có sức khỏe tương đối tốt, vẫn có khả năng tiếp tục tham gia thị trường lao động, đóng góp cho gia đình và xã hội, đồng thời là lực lượng tiềm năng thúc đẩy quá trình già hóa tích cực.

Số liệu thống kê cho thấy, ở độ tuổi 60-69, có 50,4% NCT vẫn đang lao động và tạo ra thu nhập cho bản thân cũng như gia đình; ở nhóm tuổi 70-79, tỷ lệ này là 19,4%. Ngoài ra, NCT còn sở hữu nhiều lợi thế như mạng lưới quan hệ xã hội rộng, kinh nghiệm sống và làm việc phong phú, kỹ năng quản lý, năng lực tích lũy tài chính và quỹ thời gian linh hoạt. Những yếu tố này tạo tiền đề thuận lợi để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong nhóm đối tượng này, thúc đẩy nhu cầu tiếp tục lao động và cống hiến phù hợp với điều kiện sức khỏe và hoàn cảnh cá nhân.

Tuy nhiên, định kiến xã hội vẫn phổ biến rằng NCT là nhóm yếu thế, phụ thuộc, chi phù hợp với các hoạt động không tạo thu nhập và nên dành thời gian nghỉ ngơi. Những định kiến này trở thành rào cản đáng kể đối với hoạt động khởi nghiệp của NCT, khiến họ gặp nhiều khó khăn và cần sự hỗ trợ từ gia đình, Nhà nước và cộng đồng.

Trên cơ sở đó, bài báo này được cấu trúc thành 5 phần chính: (1) Giới thiệu, (2) Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu, (3) Thực trạng NCT tham gia hoạt động kinh tế tại Việt Nam, (4) Thực trạng nhận thức xã hội về khởi nghiệp của NCT, và (5) Giải pháp nâng cao nhận thức xã hội đối với khởi nghiệp của NCT.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khái luận về nhận thức xã hội đối với khởi nghiệp của người cao tuổi

Trong nghiên cứu hành vi khởi nghiệp, các yếu tố xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển ý định cũng như quá trình khởi nghiệp của cá nhân, bao gồm cả nhóm NCT. Các tác động xã hội chủ yếu đến từ gia đình, bạn bè, họ hàng và cộng đồng - những chủ thể có thể trực tiếp hoặc gián tiếp bày tỏ quan điểm đối với việc NCT tham gia khởi nghiệp. Các quan điểm này thể hiện qua sự ủng hộ, phản đối hoặc tôn trọng quyền tự quyết của NCT, từ đó tác động đến cảm xúc, động lực, và tinh thần khởi nghiệp của họ. Đồng thời, những thái độ xã hội này còn ảnh hưởng đáng kể đến mức độ và hình thức hỗ trợ dành cho hoạt động khởi nghiệp của NCT. Vì vậy, những yếu tố này được xem là thành phần của nhóm “ảnh hưởng xã hội”.

Khi NCT có ý định khởi nghiệp, phản ứng từ các mối quan hệ xã hội có thể chia thành ba xu hướng chính: tích cực ủng hộ, phản đối và tôn trọng quyền tự quyết. Mỗi xu hướng kéo theo những hệ quả khác nhau đối với tinh thần và hành vi khởi nghiệp của NCT, cũng như đối với các hình thức hỗ trợ mà họ nhận được.

Thứ nhất, trong trường hợp nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ gia đình, bạn bè và người thân, NCT thường có tâm lý tích cực, tinh thần phấn khởi và động lực mạnh mẽ để hiện thực hóa ý tưởng khởi nghiệp. Sự hỗ trợ này không chỉ dừng lại ở khía cạnh tinh thần, mà còn có thể mở rộng sang hỗ trợ vật chất, thời gian, nguồn lực xã hội và các mối quan hệ liên kết. Giai đoạn đầu khởi nghiệp, NCT thường ưu tiên huy động các nguồn lực từ mạng lưới thân cận, sau đó mới tìm kiếm các hỗ trợ từ bên ngoài cho những công việc vượt ngoài khả năng của gia đình và bạn bè [2].

Thứ hai, trong trường hợp gặp phải sự phản đối từ người thân, hoạt động khởi nghiệp của NCT có thể bị cản trở đáng kể. Nếu NCT chấp nhận sự sắp xếp của gia đình và từ bỏ ý định khởi nghiệp, quá trình hỗ trợ khởi nghiệp cũng chấm dứt. Ngược lại, nếu NCT kiên định với quyết định của mình, họ có xu hướng tìm kiếm sự hỗ trợ từ các đối tác xã hội ngoài phạm vi gia đình [2]. Như vậy, sự phản đối của các thành viên trong gia đình không nhất thiết triệt tiêu hoàn toàn hoạt động khởi nghiệp, mà có thể dẫn đến việc tái cấu trúc các nguồn lực hỗ trợ theo hướng mở rộng mạng lưới ngoài gia đình.

Thứ ba, khi những người xung quanh lựa chọn hình thức ứng xử tôn trọng quyền tự quyết của NCT, điều này cũng tạo ra ảnh hưởng đa chiều. Nếu sự tôn trọng đi kèm với hỗ trợ, quá trình khởi nghiệp của NCT sẽ thuận lợi hơn, đặc biệt khi các hỗ trợ từ gia đình và bạn bè đóng vai trò chủ đạo. Trong trường hợp NCT được tôn trọng nhưng không nhận được sự hỗ trợ cụ thể nào từ người thân, họ buộc phải tìm đến sự giúp đỡ từ bên ngoài [2]. Điều này cho thấy, ngay cả thái độ trung lập cũng có thể ảnh hưởng đến việc huy động nguồn lực khởi nghiệp.

Từ phân tích trên, nghiên cứu xác định ba yếu tố thuộc nhóm ảnh hưởng xã hội có tác động đến hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp của NCT, bao gồm: Sự ủng hộ tích cực từ gia đình, bạn bè và người thân; sự phản đối từ gia đình, bạn bè và người thân; sự tôn trọng quyền tự quyết từ phía các mối quan hệ xã hội.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng, nhằm đảm bảo độ tin cậy và tính toàn diện của kết quả. Trước hết, phương pháp nghiên cứu tài liệu được sử dụng để thu thập, tổng hợp và phân tích các tài liệu, số liệu có liên quan đến chủ đề nghiên cứu.

Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu tiến hành khảo sát định lượng trên mẫu với 450 NCT tại Hà Nội, Bắc Ninh và Thái Bình, nhằm thu thập dữ liệu về nhận thức xã hội đối với khởi nghiệp cũng như hiệu quả của các chính sách và chương trình hỗ trợ hiện hành. Trong quá trình triển khai, bảng hỏi khảo sát được gửi đến NCT thông qua hai hình thức: phát trực tiếp (sau đó được nhập liệu vào Google Forms) và gửi qua đường dẫn khảo sát trực tuyến. Kết quả, nhóm nghiên cứu thu về tổng cộng 405 phiếu hợp lệ.

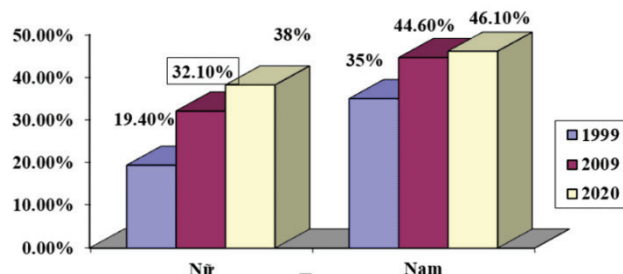
Song song với khảo sát định lượng, nghiên cứu định tính được thực hiện thông qua phỏng vấn sâu 12 NCT đã và đang tham gia hoạt động khởi nghiệp nhằm khám phá trải nghiệm thực tế, đánh giá hiệu quả các hỗ trợ hiện hành và phản ánh đa chiều về nhận thức xã hội đối với hoạt động khởi nghiệp của nhóm đối tượng này. Ngoài ra, 12 chuyên gia trong lĩnh vực xã hội học cũng được phỏng vấn để cung cấp góc nhìn chuyên môn về thực trạng khởi nghiệp của NCT, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao nhận thức xã hội đối với khởi nghiệp của NCT.

Dữ liệu định lượng thu thập được xử lý, phân tích và trình bày bằng các bảng biểu, biểu đồ và hình vẽ với sự hỗ trợ của phần mềm Microsoft Excel và SPSS. Trong số 405 NCT tham gia khảo sát, nhóm tuổi 60-65 chiếm tỷ lệ cao nhất với 210 người (tương đương 52%), tiếp đến là nhóm 65-70 tuổi với 116 người (29%), nhóm 70-75 tuổi có 59 người (14%) và nhóm trên 75 tuổi có 20 người (5%).

3. Thực trạng người cao tuổi tham gia hoạt động kinh tế tại Việt Nam

Trong bối cảnh Việt Nam nằm trong nhóm các quốc gia có tốc độ già hóa dân số nhanh nhất thế giới, vai trò và vị thế xã hội của NCT đang ngày càng được nhìn nhận một cách tích cực hơn. Một trong những hướng tiếp cận nhằm phát huy tiềm năng của nhóm dân số này là thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp và xây dựng các cơ chế hỗ trợ khởi nghiệp dành cho NCT. Đây được xem là giải pháp khả thi nhằm tạo điều kiện để NCT tiếp tục đóng góp cho gia đình và xã hội, đồng thời, tận dụng hiệu quả các lợi thế sẵn có như nguồn lực tài chính tích lũy, kinh nghiệm nghề nghiệp phong phú và mạng lưới quan hệ xã hội rộng.

Số với lực lượng lao động trẻ, NCT thường sở hữu nhiều ưu thế mang tính nền tảng, bao gồm trình độ đào tạo nhất định, tác phong làm việc nghiêm túc, hiểu biết pháp luật và khả năng tuân thủ kỷ luật lao động. Những đặc điểm này không chỉ gia tăng khả năng thành công của các dự án khởi nghiệp do NCT khởi xướng mà còn khẳng định vai trò của NCT trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội theo hướng bền vững và bao trùm.



Hình 1. Thực trạng tham gia hoạt động kinh tế của người cao tuổi tại Việt Nam. Nguồn: Cục Thống kê (2021) [1].

Thực trạng người cao tuổi tại Việt Nam tham gia hoạt động lĩnh vực kinh tế trong các năm 1999, 2009 và 2020 được trình bày ở hình 1 [1].

Theo Báo cáo tổng kết phong trào “NCT làm kinh tế giỏi” giai đoạn 2018-2023, trong năm 2023, cả nước ghi nhận trên 455.000 NCT tham gia hoạt động kinh tế đạt hiệu quả cao; trong đó, hơn 321.000 NCT đảm nhiệm vai trò chủ trang trại, chủ doanh nghiệp hoặc điều hành cơ sở sản xuất - kinh doanh. Thông qua các hoạt động kinh tế này, NCT đã đóng góp cho ngân sách nhà nước hơn 100.000 tỷ đồng; đồng thời, đóng góp vào các quỹ xã hội, nhân đạo và từ thiện đạt trên 10.000 tỷ đồng [3]. Những số liệu trên cho thấy NCT không chỉ duy trì vai trò tích cực trong lĩnh vực sản xuất - kinh doanh, mà còn có những đóng góp thiết thực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

4. Thực trạng nhận thức xã hội đối với khởi nghiệp của người cao tuổi

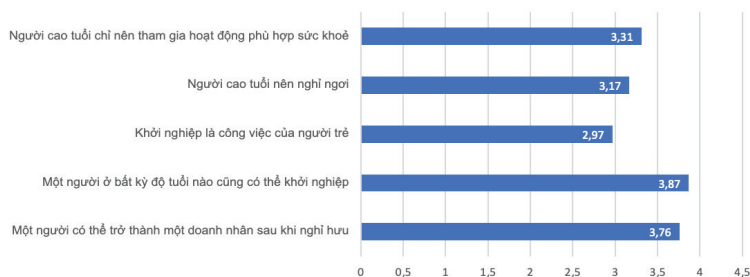
Khởi nghiệp ở NCT là chủ đề nhận được sự quan tâm đa chiều từ xã hội, thể hiện qua sự khác biệt về thái độ và mức độ ủng hộ khác nhau từ các nhóm xã hội có liên quan. Nhận thức của xã hội về khởi nghiệp của NCT không chỉ chịu ảnh hưởng bởi yếu tố văn hóa truyền thống mà còn bị chi phối bởi các khuôn mẫu xã hội vốn có về vai trò và năng lực của người sau độ tuổi nghỉ hưu [4].

Kết quả khảo sát cho thấy, trong bối cảnh NCT bày tỏ mong muốn khởi nghiệp, xã hội chưa đạt được sự đồng thuận rõ ràng. Những định kiến về năng lực thể chất, khả năng thích ứng công nghệ và rủi ro tài chính thường gắn liền với tuổi tác là nguyên nhân làm gia tăng tâm lý hoài nghi. Bên cạnh đó, việc các giá trị truyền thống như “an hưởng tuổi già” vẫn còn hiện diện mạnh mẽ trong đời sống văn hóa Việt Nam, cũng góp phần định hình những rào cản nhận thức đối với khởi nghiệp ở nhóm đối tượng này.

Bên cạnh đó, dữ liệu khảo sát cũng chỉ ra rằng, một bộ phận xã hội có xu hướng cởi mở hơn, coi khởi nghiệp là hình thức tiếp tục cống hiến và khẳng định giá trị bản thân ở giai đoạn hậu nghỉ hưu. Đáng chú ý, các quan điểm tích cực này thường xuất hiện ở những người trẻ hoặc cá nhân có điều kiện tiếp xúc với môi trường giáo dục và công nghệ, cho thấy vai trò của yếu tố thế hệ và trình độ học vấn trong việc định hình nhận thức xã hội.

Ngoài ra, kết quả phỏng vấn sâu cho thấy, sự đa dạng trong cách tiếp cận vấn đề: một số người đánh giá khởi nghiệp ở tuổi già là biểu hiện của tinh thần cầu tiến và khát vọng đóng góp không ngừng, trong khi đó, một số khác lại lo ngại về khả năng chịu đựng áp lực và rủi ro tài chính có thể dẫn đến thất bại. Điều này cho thấy, nhận

thức xã hội về khởi nghiệp của NCT đang ở trạng thái quá độ, dao động giữa một bên là hệ giá trị truyền thống và bên một bên là xu hướng tư duy hiện đại đang ngày càng mở rộng (hình 2).



Hình 2. Kết quả khảo sát quan điểm về độ tuổi khởi nghiệp của người cao tuổi. Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm nghiên cứu (đánh giá trên thang đo Likert 5 điểm).

Ảnh hưởng của các yếu tố xã hội gần đối với quyết định khởi nghiệp của NCT: Dựa trên cơ sở lý thuyết về ảnh hưởng xã hội và hành vi cá nhân, nghiên cứu xác định ba nhóm đối tượng có vai trò quan trọng trong việc định hình nhận thức và quyết định khởi nghiệp của NCT, bao gồm: (1) các thành viên trong gia đình, (2) bạn bè thân thiết và (3) đồng nghiệp hoặc những cá nhân có ảnh hưởng đáng kể trong đời sống xã hội của NCT. Khảo sát được thực hiện với câu hỏi: “Tôi tin rằng các thành viên thân thiết trong gia đình/bạn bè/đồng nghiệp của tôi nghĩ rằng tôi nên khởi nghiệp”, kết quả trung bình thu được ở cả ba nhóm đều đạt mức 3,6 điểm trên thang đo Likert 5 điểm. Mức điểm này phản ánh sự ủng hộ ở mức tương đối, đồng thời cho thấy vẫn tồn tại những dè dặt nhất định từ môi trường xã hội xung quanh.

Kết quả phân tích cho thấy, yếu tố tuổi tác vẫn đang là một rào cản đáng kể đối với quyết định khởi nghiệp của NCT. Quan điểm xã hội phổ biến vẫn gắn khởi nghiệp với hình ảnh của giới trẻ năng động, có khả năng thích ứng cao với sự biến động của thị trường và công nghệ. Điều này tạo nên một rào cản tâm lý không nhỏ cho NCT khi có ý định bắt đầu một hoạt động kinh doanh mới. Tuy nhiên, trong bối cảnh Việt Nam đang có sự chuyển dịch định hướng chính sách và quan điểm phát triển bền vững, việc thúc đẩy khởi nghiệp toàn diện bao gồm cả nhóm NCT đang dần trở thành một xu hướng tích cực, thể hiện thông qua các chương trình hỗ trợ và chính sách ưu tiên.

Bên cạnh các rào cản, nghiên cứu cũng ghi nhận những lợi thế đáng kể của NCT trong quá trình khởi nghiệp, như: kinh nghiệm nghề nghiệp phong phú, mạng lưới quan hệ xã hội được tích lũy qua nhiều năm, cũng như sự ổn định về mặt tài chính và tâm lý. Những yếu tố này tạo nền tảng thuận lợi giúp NCT có thể theo đuổi các dự án kinh doanh một cách bền vững. Dữ liệu phỏng vấn sâu từ bác LMH - một NCT đang tham gia hoạt động khởi nghiệp cho thấy: “Sự ủng hộ cả về thời gian và nguồn lực tài chính từ phía gia đình là rất quan trọng”. Điều này khẳng định vai trò hỗ trợ từ các mối quan hệ thân thiết không chỉ mang ý nghĩa về vật chất mà còn đóng vai trò thiết yếu trong việc củng cố tinh thần, gia tăng động lực và niềm tin cho NCT trong quá trình khởi nghiệp.

Từ đó, có thể khẳng định rằng nhận thức và thái độ của những người xung quanh đóng vai trò trung gian quan trọng trong quyết định khởi nghiệp của NCT. Việc cải thiện môi trường xã hội vì thế trở thành hướng đi cần thiết để thúc đẩy khởi nghiệp ở nhóm tuổi này.

5. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xã hội đối với khởi nghiệp của người cao tuổi

Nhằm thúc đẩy môi trường khởi nghiệp toàn diện và bao trùm, trong đó NCT không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là chủ thể tham gia tích cực vào các hoạt động kinh tế - xã hội, cần thiết phải nâng cao nhận thức xã hội về vai trò và tiềm năng khởi nghiệp của NCT.

5.1. Đẩy mạnh công tác truyền thông về vai trò và tiềm năng khởi nghiệp của người cao tuổi

Các phương tiện truyền thông đại chúng cần tích cực tuyên truyền các hình mẫu NCT khởi nghiệp thành công, qua đó góp phần thay đổi nhận thức xã hội rằng khởi nghiệp không chỉ là lĩnh vực dành riêng cho người trẻ. Thông tin truyền tải cần đa chiều, nhấn mạnh vào các lợi thế đặc thù của NCT như: kinh nghiệm, sự từng trải, năng lực duy trì và phát triển mạng lưới quan hệ xã hội, từ đó củng cố hình ảnh tích cực của NCT trong vai trò là những nhà khởi nghiệp tiềm năng.

Cần triển khai các chiến dịch truyền thông quy mô quốc gia nhằm nâng cao nhận thức cộng đồng, xoá rào cản định kiến “khởi nghiệp là của người trẻ”, đồng thời giới thiệu các mô hình NCT khởi nghiệp thành công để lan tỏa cảm hứng và niềm tin trong xã hội.

5.2. Tích hợp nội dung người cao tuổi khởi nghiệp vào các chương trình giáo dục, đào tạo và nâng cao nhận thức cộng đồng

Cần phát triển các chương trình đào tạo kỹ năng khởi nghiệp chuyên biệt cho NCT, đồng thời lồng ghép nội dung về khởi nghiệp NCT vào các hoạt động giáo dục cộng đồng hoặc chương trình đào tạo doanh nhân thế hệ trẻ. Cách tiếp cận này không chỉ nâng cao sự hiểu biết liên thế hệ về khởi nghiệp mà còn khuyến khích hợp tác đa dạng về độ tuổi trong quá trình xây dựng và vận hành mô hình kinh doanh.

Cần có những điều khoản cụ thể trong chính sách quốc gia về khởi nghiệp, trong đó công nhận quyền khởi nghiệp của NCT và ban hành các biện pháp hỗ trợ đặc thù như: ưu đãi tiếp cận vốn, hỗ trợ tư vấn pháp lý, khuyến khích doanh nghiệp do NCT sáng lập.

5.3. Tăng cường sự tham gia của các tổ chức xã hội và cộng đồng trong hỗ trợ người cao tuổi khởi nghiệp

Hội NCT, các tổ chức đoàn thể và hiệp hội doanh nghiệp cần đóng vai trò là cầu nối truyền thông, hỗ trợ tổ chức các diễn đàn, hội thảo, tọa đàm về khởi nghiệp dành cho NCT. Qua đó, vừa tạo cơ hội giao lưu, học hỏi, vừa hình thành mạng lưới hỗ trợ đa chiều giữa các thế hệ trong lĩnh vực khởi nghiệp.

Khuyến khích các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, vườn ươm doanh nghiệp tích hợp các dịch vụ dành riêng cho NCT. Tạo cơ chế kết nối NCT với cố vấn, nhà đầu tư thiên thần và các nhóm khởi nghiệp trẻ để hình thành các mô hình khởi nghiệp liên thế hệ.

5.4. Hoàn thiện chính sách khuyến khích và bảo vệ quyền khởi nghiệp của người cao tuổi

Nhà nước cần ban hành chính sách cụ thể bảo vệ quyền được tham gia lao động và khởi nghiệp của NCT, bao gồm cả việc hỗ trợ tiếp cận vốn, công nghệ và thông tin thị trường. Đồng thời, cần có cơ chế ghi nhận và tôn vinh đóng góp của NCT trong phát triển kinh tế - xã hội, qua đó khẳng định vai trò tích cực của họ trong xã hội hiện đại.

Cần có những điều khoản cụ thể trong chính sách quốc gia về khởi nghiệp, trong đó công nhận quyền khởi nghiệp của NCT và ban hành các biện pháp hỗ trợ đặc thù như: ưu đãi tiếp cận vốn, hỗ trợ tư vấn pháp lý, khuyến khích doanh nghiệp do NCT sáng lập.

5.5. Nâng cao nhận thức trong gia đình và xã hội về giá trị của người cao tuổi tham gia khởi nghiệp

Gia đình và xã hội nên được tuyên truyền để nhận thức rõ vai trò của NCT không chỉ là đối tượng cần được chăm sóc, mà còn có khả năng đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế. Sự ủng hộ về tinh thần, tài chính và thời gian từ người thân, bạn bè, đồng nghiệp là nguồn lực quan trọng, giúp duy trì động lực khởi nghiệp của NCT.

Gia đình, bạn bè và xã hội cần được nâng cao nhận thức về vai trò hỗ trợ tinh thần và vật chất cho NCT khởi nghiệp. Các tổ chức như Hội NCT, Hội Phụ nữ, Hội Doanh nhân cần chủ động triển khai các chương trình đồng hành, cổ vũ hoặc chia sẻ nguồn lực với những cá nhân cao tuổi có ý tưởng kinh doanh.

6. Kết luận

Trong bối cảnh Việt Nam đang bước vào giai đoạn già hóa dân số nhanh, khai thác tiềm năng và thúc đẩy NCT tham gia vào các hoạt động khởi nghiệp vừa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, vừa đảm bảo chiến lược phát triển toàn diện, bền vững và bao trùm. Kết quả nghiên cứu cho thấy, nhận thức xã hội về khởi nghiệp của NCT còn tồn tại nhiều định kiến và rào cản, đặc biệt là tâm lý e ngại về độ tuổi, sức khỏe, khả năng tiếp cận công nghệ và vai trò truyền thống của NCT trong gia đình. Mặc dù vậy, các dữ liệu khảo sát và phỏng vấn chuyên sâu cũng chỉ ra xu hướng chuyển biến tích cực, đặc biệt là sự ghi nhận những giá trị của NCT như kinh nghiệm, trí tuệ tích lũy và các mối quan hệ xã hội sâu rộng - những yếu tố có thể trở thành động lực thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp thành công.

Do đó, việc nâng cao nhận thức xã hội về vai trò, năng lực và quyền khởi nghiệp của NCT là yếu tố nền tảng để hình thành một môi trường khởi nghiệp cởi mở, liên thế hệ và phát triển bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] General Statistics Office (2021), *Population and Housing Census 2019: Population Aging and Older Persons in Vietnam*, 43pp.

[2] G. Powell, K. Eddleston (2013), "Linking family-to-business enrichment and support to entrepreneurial success: Do female and male entrepreneurs experience different outcomes?", *Journal of Business Venturing*, **28**(2), pp.261-280, DOI: 10.1016/j.jbusvent.2012.02.007.

[3] Vietnam Association of The Elderly (2023), *Report of November 2023: Central Committee of The Vietnam Association of the Elderly*, 133pp (in Vietnamese).

[4] D.T.M. Huong (2023), *Ministerial-Level Research Project: Solutions to Support The Elderly in Entrepreneurship, Code: CB2023-04* (in Vietnamese).